

Số: **228/2020/QĐST-HNGĐ**

*Thành phố Bến Tre, ngày 17 tháng 9 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 319/2020/TLST-VDS ngày 04 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Trần Hoàng P, sinh năm 1981

Địa chỉ: 106/4B, ấp Mỹ A, xã Mỹ T, thành phố B, tỉnh B.

2. Chị Phan Thị T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 106/4B, ấp Mỹ A, xã Mỹ T, thành phố B, tỉnh B

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* không có

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 09 tháng 9 năm 2020 các đương sự thỏa thuận:

- Về hôn nhân: Anh Trần Hoàng P chị Phan Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh P chị T có 02 con chung tên Trần Thị Ánh X sinh ngày 06/3/2007 và Trần Đại D sinh ngày 06/4/2019. Các bên thỏa thuận sau khi ly hôn chị T nuôi 02 con chung, anh P không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh P chị T đều khai không có.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Trần Hoàng P và chị Phan Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Hoàng P chị Phan Thị T có 02 con chung tên Trần Thị Ánh X sinh ngày 06/3/2007 và Trần Đại D sinh ngày 06/4/2019. Sau khi ly hôn chị T nuôi 02 con chung, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh P được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản anh thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc hai bên có quyền xin thay đổi người nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Hoàng P chị Phan Thị T đều khai không có.

- Về các vấn đề khác: không

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Hoàng P chị Phan Thị T phải nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003357 ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### ***Nơi nhận:***

- VKSND Tp. Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS Tp. Bến Tre;
- UBND xã Mỹ Thạnh An, Tp. Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Thanh Thuở**

